

Số: /KH-BCĐ

Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Tổ chức Hội thi tìm hiểu Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá trong Đoàn viên, thanh niên tỉnh Lai Châu năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 52/KH-BCĐ, ngày 06/4/2021 của Ban chỉ đạo phòng, chống tác hại của thuốc lá tỉnh Lai Châu về việc Ban hành Kế hoạch Phòng, chống tác hại của thuốc lá tỉnh Lai Châu năm 2021 - 2022;

Căn cứ Hợp đồng trách nhiệm số 69/2021/HĐ-QPCTHTL-LAI CHÂU ngày 22/9/2021 hợp đồng của Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá với tỉnh Lai Châu về việc hỗ trợ hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Ban chỉ đạo phòng, chống tác hại thuốc lá tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội thi tìm hiểu Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá trong Đoàn viên, thanh niên tỉnh Lai Châu năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông về việc nâng cao nhận thức thực thi Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá (PCTHTL); Tác hại thuốc lá đối với sức khỏe, kinh tế, môi trường; Ý thức xây dựng môi trường làm việc không khói thuốc lá của đội ngũ Đoàn viên, thanh niên trên toàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đoàn trong việc truyền thông, vận động PCTHTL trong đoàn viên, thanh niên tại cơ quan, đơn vị, gia đình và xã hội.

- Tạo cơ hội cho Đoàn viên, thanh niên trong toàn tỉnh trao đổi, chia sẻ kiến thức và thực hành về hoạt động PCTHTL.

2. Yêu cầu

- Hội thi phải tạo được không khí vui tươi, đoàn kết, thiết thực, hiệu quả, an toàn và tiết kiệm.

- Các đoàn tham gia phải đảm bảo đúng đối tượng, chuẩn bị tốt các nội dung và chấp hành nghiêm túc các quy định của Ban tổ chức.

- Hội thi tổ chức phải đảm bảo khách quan, đúng quy định của Ban chỉ đạo PCTHTL tỉnh và Quỹ PCTHTL, Bộ Y tế.

II. QUY MÔ, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Quy mô: Cấp tỉnh.

2. Thời gian: 01 ngày, dự kiến ngày 25/11/2022.

3. Địa điểm: Tại thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

III. ĐỐI TƯỢNG, THÀNH PHẦN

1. Đối tượng tham gia Hội thi

- Tất cả cán bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên các đơn vị huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc.

- Số lượng: 12 đội dự thi (trong đó có 08 đội của các huyện/thành phố và 04 đội tuyển tỉnh), với tổng số 120 người dự thi (10 người/đội).

2. Thành phần đại biểu, khách mời

- Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá, Bộ Y tế: 03 người.

- Ban chỉ đạo phòng, chống tác hại thuốc lá tỉnh: 20 người.

- Lãnh đạo Sở Y tế: 04 người.

- Đại diện lãnh đạo các đội tham dự thi: 12 người.

- Phóng viên Báo Lai Châu, Đài Phát Thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh: 03 người.

- Cổ động viên tham gia cổ vũ hội thi: Mỗi đội dự thi cử 10 người.

3. Tổ chuyên môn, phục vụ : Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Lai Châu.

IV. NỘI DUNG

1. Chủ đề: “Tìm hiểu Luật phòng, chống tác hại thuốc lá”

2. Nội dung: Tìm hiểu các kiến thức liên quan đến Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; Quy định cấm hút thuốc và xử phạt vi phạm quy định về địa điểm cấm hút thuốc lá theo Nghị định số 117/2020/NĐ-CP; Kiến thức cơ bản về tác hại của thuốc lá. Xây dựng môi trường làm việc không khói thuốc lá.

3. Hình thức: Gồm 3 phần:

***Phần 1- Thi chào hỏi**

- Nội dung: Giới thiệu về đơn vị, về các thành viên tham gia đội tuyển, về hoạt động Đoàn - Hội của đơn vị; tác hại của thuốc lá với sức khỏe bản thân và người xung quanh và các bệnh liên quan đến thuốc lá.

- Hình thức: Thông qua hình thức sân khấu hóa (âm nhạc, vũ đạo, thời trang, mô hình trực quan, kịch,...), khuyến khích những hình thức giới thiệu phần chào hỏi mang tính sáng tạo, độc đáo, thông minh, hài hước, dí dỏm, trẻ trung gắn với nội dung thi.

- Thời lượng: Trong 5 phút.

***Phần 2 - Thi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận**

- Nội dung: Tìm hiểu các kiến thức liên quan đến Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; Quy định cấm hút thuốc và xử phạt vi phạm quy định về địa điểm cấm hút thuốc lá theo Nghị định 117/2020/NĐ-CP; tác hại của thuốc lá với sức khỏe bản thân và người xung quanh; các bệnh liên quan đến thuốc lá.

- Hình thức:

+ Thi trắc nghiệm: Chọn đáp án đúng (A, B, C, D) bằng hình thức giơ bảng. Thời lượng trong 5 phút.

+ Câu hỏi tự luận: Các đội trả lời câu hỏi tự luận trong thời lượng 05 phút (tính cả thời gian chuẩn bị).

- Tổng thời lượng: Trong 10 phút.

***Phần 3 - Thi tuyên truyền với tiểu phẩm được sân khấu hóa**

- Nội dung: Mỗi đội thi phải nêu ra một thực trạng xoay quanh vấn đề hút thuốc lá và tác hại của thuốc lá hiện nay, đồng thời trình bày ý tưởng, giải pháp để giải quyết thực trạng đó. Các thực trạng và ý tưởng được đưa ra phải ý nghĩa và mang tính thiết thực, tuyên truyền được Luật phòng, chống tác hại thuốc lá trong đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên.

- Hình thức: tiểu phẩm được sân khấu hóa (có phụ họa, mô phỏng, kịch, hình ảnh, video clip...).

- Thời lượng: Trong 15 phút.

4. Quy chế Hội thi: (Có phụ lục I - Quy chế đính kèm)

5. Phương thức chấm điểm, xếp hạng

- Ban Giám khảo căn cứ vào thang điểm đã được thống nhất để chấm điểm phần thi chào hỏi, trắc nghiệm kiến thức, tiểu phẩm, ý thức đồng đội của từng đội dự thi.

- Xếp hạng chung cuộc căn cứ vào tổng số điểm mà các đội đạt được của 3 phần thi và phần ý thức đồng đội tính từ cao xuống thấp. Trường hợp đồng điểm, Ban giám khảo sẽ ưu tiên xét giải cho đội có điểm cao ở phần thi tiểu phẩm.

6. Lịch thực hiện cụ thể

TT	Nội dung	Thời gian	Đơn vị thực hiện
1	Xây dựng kế hoạch, quy chế Hội thi Xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm, tự luận.	10-19/10/2022	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
2	Công văn hướng dẫn các đơn vị về thủ tục, nội dung thi, quy chế hội thi.	25-27/10/2022	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
3	Tham mưu BGD thành lập Ban tổ chức, BGK, tổ giúp việc, thư ký	28-31/10/2022	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
4	Đơn vị đăng ký tham gia dự thi theo quy định	Trước ngày 31/10/2022	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
5	Phát hành thư mời đại biểu	Tháng 11/2022	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
6	Họp Ban tổ chức, ban giám khảo, thư ký họp chuẩn bị hội thi.	7/11/2022	Ban Tổ chức – Ban Giám khảo, Thư ký
7	Tổ chức bốc thăm	24/11/2022	Ban Tổ chức
8	Công tác hậu cần, kinh phí: hội trường, bảng chữ, âm thanh, ...	21-25/11/2022	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
9	Tổ chức Hội thi	25/11/2022	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
10	Quyết toán Hội thi	30/11/2022	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

V. BAN TỔ CHỨC - BAN GIÁM KHẢO - TỔ THƯ KÝ

1. Ban tổ chức

Ban tổ chức gồm 05 người, thành phần cụ thể:

- Giám đốc Sở Y tế: Trưởng ban;
- Bí thư Tỉnh đoàn Lai Châu: Phó Trưởng ban;
- Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: Phó Trưởng ban ;
- 02 cán bộ của Khoa Truyền thông Giáo dục sức khỏe - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: Thành viên.

2. Ban giám khảo

Ban giám khảo gồm 05 người, thành phần cụ thể:

- Đại diện lãnh đạo Sở Y tế: Trưởng ban;
- Đại diện lãnh đạo Tỉnh đoàn Lai Châu: Phó Trưởng ban;
- Đại diện lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: Phó Trưởng ban ;
- Chánh Thanh tra Sở Y tế: Thành viên;
- Đại diện của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Thành viên.

3. Tổ thư ký

Tổ thư ký gồm 02 người, thành phần cụ thể:

- 01 cán bộ khoa Truyền thông - GDSK, Trung tâm KSBT - Tổ trưởng.
- 01 cán bộ Tỉnh đoàn - Thành viên.

VI. KINH PHÍ

Kinh phí tổ chức Hội thi sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ của Quỹ PCTHTL năm 2022.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Sở Y tế là cơ quan chủ trì, phối hợp với Tỉnh đoàn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm theo quy định.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh là đơn vị đầu mối của Ban tổ chức, kịp thời tham mưu và tổ chức triển khai các nội dung theo kế hoạch, bảo đảm các quy định hiện hành.

- Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát công tác tổ chức Hội thi đảm bảo đúng tiến độ và quy định.

2. Tỉnh đoàn Lai Châu

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm theo quy định.

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh triển khai các hoạt động theo kế hoạch.

- Chỉ đạo Đoàn cơ sở tổ chức lựa chọn, thành lập đoàn/đội dự thi, bố trí các điều kiện cần thiết để các đoàn/đội tham gia Hội thi theo kế hoạch. Đề nghị các đội dự thi gửi danh sách thí sinh, phần chào hỏi, tiểu phẩm về cho Ban tổ chức (qua

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lai Châu, Đ/c Đỗ Thị Oanh, điện thoại: 0915061557, Email: oanhtruc@gmail.com) trước ngày 28/10/2022.

- Triển khai đến các Đoàn cơ sở có đội thi tham gia Bộ câu hỏi để các đội ôn tập (có phụ lục II - Bộ câu hỏi gửi kèm).

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Y tế phân công cán bộ tham gia là thành viên Ban Giám khảo Hội thi theo kế hoạch.

4. Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật

- Là đơn vị đầu mối của Ban tổ chức, kịp thời tham mưu và tổ chức triển khai các nội dung theo kế hoạch, bảo đảm các quy định hiện hành.

- Xây dựng chương trình chi tiết của Hội thi, biểu chấm thi của Ban Giám khảo; chuẩn bị cờ, giấy chứng nhận giải thưởng và tiền thưởng kèm theo. Tham mưu dự thảo quyết định thành lập Ban Giám khảo, Tổ Thư ký, người dẫn chương trình; Quyết định khen thưởng; bài phát biểu khai mạc, bế mạc... và các văn bản khác có liên quan (nếu có).

- Thực hiện trang trí khánh tiết, chuẩn bị tăng âm, loa đài, ánh sáng, ban nhạc, nhạc công (nếu có), đưa tin, tuyên truyền... và phục vụ Hội thi. Lập danh sách, phát hành giấy mời đại biểu về dự Hội thi.

- Tổng hợp các đội đăng ký dự thi, danh sách thí sinh, các nội dung liên quan đến cuộc thi... để chuẩn bị cho việc thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Xây dựng dự toán kinh phí tổ chức Hội thi và thực hiện thanh quyết toán kinh phí bảo đảm các quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Ban chỉ đạo phòng, chống tác hại thuốc lá tỉnh yêu cầu các sở ngành, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Quỹ PCTHTL - Bộ Y tế (để báo cáo);
- Đ/c Tổng Thanh Hải – PCT TT UBND tỉnh, Trưởng BCĐ Phòng, chống THTL tỉnh (để báo cáo);
- Các thành viên BCĐ PC THTL tỉnh (để biết);
- Tỉnh đoàn Lai Châu;
- Các sở: Y tế, Văn hóa Thể thao & Du lịch;
- Đoàn cơ sở các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh ;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Lưu: VT, TT.BCĐ.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Bùi Tiến Thanh**

Phụ lục I
QUY CHẾ
HỘI THI TÌM HIỂU LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ
TRONG ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN TỈNH LAI CHÂU NĂM 2022
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /10/2022 của BCDPCTHTL tỉnh Lai Châu)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cuộc thi tìm hiểu Luật phòng, chống tác hại thuốc lá trong đoàn viên, thanh niên năm 2022 do Ban chỉ đạo phòng, chống tác hại thuốc lá tỉnh Lai Châu tổ chức.

Điều 2. Hội thi có 12 đơn vị trực thuộc Tỉnh đoàn Lai Châu tham gia dự thi. Mỗi đội dự thi gồm 09 thí sinh và 01 đội trưởng, các đội phải đăng ký dự thi theo quy định của Ban tổ chức cuộc thi.

Điều 3. Đơn vị cử đội tham gia cuộc thi có trách nhiệm hướng dẫn đội thi thực hiện nghiêm Quy chế cuộc thi.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI THÍ SINH DỰ THI

Điều 4. Các thí sinh tham gia cuộc thi phải có đủ điều kiện sau: là cán bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên (tuổi từ 16 tuổi đến 35 tuổi) của các đơn vị huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc.

Thí sinh tham gia dự thi phải cung cấp đầy đủ thông tin về họ tên, số điện thoại và đơn vị.

Điều 5. Mỗi đội dự thi phải có đủ 10 thí sinh tham gia ở phần chào hỏi; cử 03 thí sinh tham gia phần thi trắc nghiệm kiến thức và vòng sân khấu hóa có ít nhất 04 thành viên của đội tham gia biểu diễn, các đội được phép sử dụng thành viên dự bị để tham gia thuyết trình hoặc biểu diễn, số lượng tối đa là 15 thành viên.

Trường hợp phải thay đổi thí sinh (khi đã đăng ký danh sách với Ban tổ chức) thì đơn vị cử đội dự thi phải lại gửi danh sách cho Ban tổ chức trước khi bắt đầu thi. Không được thay đổi thí sinh khi đã bắt đầu khai mạc Hội thi.

Điều 6. Trang phục thí sinh dự thi phù hợp, đảm bảo phù hợp thuần phong mỹ tục và các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III
QUY ĐỊNH VỀ BAN TỔ CHỨC, BAN GIÁM KHẢO,
THƯ KÝ VÀ CỔ ĐỘNG VIÊN

Điều 7. Ban chỉ đạo PCTH thuốc lá tỉnh sẽ ban hành quyết định thành lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ thư ký cuộc thi và thông qua bộ câu hỏi thi trắc nghiệm kiến thức.

Ban Tổ chức chịu trách nhiệm đảm bảo tính tính công khai, công tâm và minh bạch trong suốt cuộc thi. Ban Tổ chức cuộc thi chịu trách nhiệm giải quyết

những khiếu nại của các đội liên quan đến việc vi phạm Quy chế. Mọi khiếu nại chỉ có giá trị giải quyết trước khi kết thúc cuộc thi.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Giám khảo

- Giám khảo chấm thi một cách độc lập trên phiếu của từng giám khảo theo thang điểm do Ban tổ chức cung cấp, đảm bảo khách quan, công bằng, chính xác và chịu trách nhiệm về điểm chấm của mình.

- Giám khảo cho điểm phần thi của mỗi đội vào phiếu điểm một cách rõ ràng ngay sau khi kết thúc từng đội thi.

- Tập thể giám khảo thảo luận, xử lý những trường hợp vướng mắc. Nếu không thống nhất, Trưởng Ban Giám khảo kết luận và chịu trách nhiệm về kết luận.

- Sau khi tổng hợp kết quả thi, Ban Giám khảo phải báo cáo với Ban Tổ chức cuộc thi để xem xét, quyết định các đội đoạt giải. Quyết định của Trưởng Ban tổ chức là quyết định cuối cùng.

- Trưởng Ban Giám khảo nhận xét và báo cáo tổng hợp kết quả cuộc thi.

Điều 9. Trách nhiệm của Thư ký

- Cung cấp các tài liệu, văn bản, phiếu chấm điểm, thông báo lịch trình làm việc cho Ban Giám khảo.

- Ghi chép và tổng hợp chính xác kết quả chấm thi của từng giám khảo.

- Tổng hợp kết quả của từng đội theo từng phần thi và kết quả chung cuộc.

- Báo cáo với Trưởng Ban giám khảo kết quả của từng đội ngay sau khi kết thúc từng phần thi và không được làm lộ kết quả thi. Báo cáo kịp thời về việc chênh lệch điểm giữa các Giám khảo.

Điều 10. Nguyên tắc làm việc của Ban Giám khảo, Tổ thư ký, phương thức xếp hạng

1. Nguyên tắc làm việc

- Để đảm bảo sự chính xác, khách quan công bằng từng thành viên Ban Giám khảo chấm điểm độc lập bằng biểu chấm điểm.

- Điểm của thành viên nào cao hoặc thấp hơn 2 điểm so với điểm của các thành viên Ban Giám khảo khác (*tính theo điểm trung bình cộng của các thành viên Ban Giám khảo*) sẽ bị loại bỏ, điểm của tiết mục đó sẽ được tính bằng điểm trung bình cộng của số thành viên còn lại không vi phạm việc chênh lệch điểm.

- Các thành viên trong Ban Giám khảo, Tổ thư ký phải có mặt đầy đủ, đúng giờ trong buổi thi, lễ khai mạc, lễ bế mạc tổng kết trao giải thưởng.

- Sau khi kết thúc phần thi của các đoàn, Ban Giám khảo thực hiện việc phúc khảo và báo cáo kết quả với Ban Tổ chức và đề nghị Ban Tổ chức quyết định hình thức khen thưởng hoặc kỷ luật (*nếu có*).

2. Phương thức xếp hạng

Ban tổ chức căn cứ vào tổng số điểm mà các đoàn đạt được của 3 phần thi và phân ý thức đồng đội, tính từ cao xuống thấp. Trường hợp đồng điểm bằng nhau, Ban tổ chức sẽ ưu tiên xét giải cho đoàn có điểm cao ở phần thi tiểu phẩm.

Điều 11. Đối với cổ động viên, nghiêm túc tuân theo Quy định của Ban Tổ chức, không nhắc, không làm ảnh hưởng đến các thí sinh trong suốt cuộc thi.

Ban Tổ chức khuyến khích các đội cổ động bằng nhiều hình thức mang sắc thái độc đáo, năng động, có tính đồng đội cao, có đội ngũ cổ động viên hoạt động sôi nổi tích cực, phong cách góp phần thành công cho cuộc thi.

CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHI THI

Điều 12. Các đội dự thi phải tập trung đến địa điểm thi đúng thời gian và thực hiện đúng các quy định của Ban Tổ chức cuộc thi.

Điều 13. Đội dự thi phải có đủ số lượng thí sinh và yêu cầu tham gia dự thi tại **Điều 5**. Các đội vào dự thi theo thứ tự bốc thăm trước đó.

Điều 14. Chủ đề, nội dung, hình thức, cách tính điểm

1. Chủ đề: “Tìm hiểu Luật phòng, chống tác hại thuốc lá”

Căn cứ chủ đề chung của Hội thi, các đơn vị xây dựng chương trình có chủ đề phù hợp.

2. Nội dung: Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; Quy định cấm hút thuốc và xử phạt vi phạm quy định về địa điểm cấm hút thuốc lá theo Nghị định số 117/2020/NĐ-CP; Kiến thức cơ bản về tác hại của thuốc lá. Xây dựng môi trường làm việc không khói thuốc lá.

3. Hình thức

3.1. Phần thi Chào hỏi: Giới thiệu về đội mình, khái quát nhiệm vụ, các hoạt động thành viên đội/đội đã thực hiện trong công tác PCTHTL bằng các hình thức hò, vè, hát, múa..., yêu cầu đầy đủ 10 thành viên tham gia.

Thời gian thi nội dung này của mỗi đội không quá 5 phút, tổng cộng là 30 điểm. Nếu quá thời gian quy định sẽ bị trừ tương đương 01 điểm cho từ 10 giây. Số điểm trung bình của Ban giám khảo trừ đi số điểm bị trừ do quá giờ sẽ là điểm cuối cùng của mỗi đội trong phần thi này.

Thang điểm cho mỗi phần thi như sau:

- Hình thức thể hiện: 15 điểm.
- Nêu được nhiệm vụ chuyên môn và hoạt động PCTHTL của cơ quan đơn vị đã thực hiện: 15 điểm.

Tổng điểm: 30 điểm.

3.2. Phần thi Trắc nghiệm kiến thức

- Chia làm 03 tốp, mỗi tốp gồm 3 - 4 đội thi cùng lúc, yêu cầu mỗi đội cử 03 thí sinh tham gia dự thi. Người dẫn chương trình đọc câu hỏi, thời gian suy nghĩ trả

lời câu hỏi là 10 giây, trả lời bằng hình thức giơ bảng lựa chọn A, B, C, D. Sau tiếng hô “Hết giờ” của người dẫn chương trình, đại diện thí sinh của các đội cùng lúc giơ đáp án. Giờ kết quả sau hiệu lệnh 03 giây xem như đội đó không được điểm của câu hỏi đó. Có 10 câu hỏi, mỗi câu trả lời đúng được 01 điểm, tổng cộng 10 điểm, thời gian 05 phút.

- Câu hỏi tự luận mỗi đội bốc 01 câu hỏi (chuẩn bị và trả lời 05 phút) và lần lượt trả lời, phần thi này 05 điểm (Nếu trả lời quá từ 10 giây bị trừ 1 điểm)

- Tổng điểm phần thi trắc nghiệm, tự luận kiến thức: 15 điểm.

3.3. Phần thi Tiểu phẩm: Mỗi đội dự thi trình bày 01 tiểu phẩm (tự sáng tác), thời gian tối đa là 15 phút cho tiểu phẩm, không kể thời gian chuẩn bị sân khấu. Nếu quá thời gian quy định cứ 01 phút trừ 01 điểm. Có ít nhất 04 thành viên của đội tham gia biểu diễn. Số điểm trung bình của Ban giám khảo trừ đi số điểm bị trừ do quá giờ sẽ là điểm cuối cùng của mỗi đội trong phần thi này.

Thang điểm cho phần thi tiểu phẩm: Tổng 40 điểm.

+ Thông điệp của tiểu phẩm: 05 điểm.

+ Nội dung truyền thông: 20 điểm.

+ Trang phục, đạo cụ: 05 điểm.

+ Phong cách biểu diễn: 10 điểm.

3.4. Ý thức đồng đội (15 điểm)

- Chấp hành đúng nội quy, thể lệ cuộc thi, hợp tác tốt: 5 điểm.

- Các thí sinh, cổ động viên có mặt đầy đủ đến khi bế mạc: 10 điểm

**Lưu ý:* Các đội dự thi không xây dựng những tiểu phẩm gây phản cảm, cường điệu hóa, nội dung không chính xác gây ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục..., vi phạm các quy định của pháp luật (*Thủ trưởng đơn vị cử đội thi chịu trách nhiệm chính về quy định này, đề nghị Thủ trưởng đơn vị xem và ký xác nhận trước khi gửi về Ban tổ chức*).

Điều 15. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng và cơ cấu giải thưởng

- 01 giải Nhất: Giấy chứng nhận + Tiền thưởng trị giá: 10.000.000 đồng.

- 01 giải Nhì: Giấy chứng nhận + Tiền thưởng trị giá: 8.000.000 đồng.

- 03 giải Ba: Giấy chứng nhận + Tiền thưởng mỗi giải trị giá: 6.000.000 đồng.

- 07 giải khuyến khích: Giấy chứng nhận + Tiền thưởng mỗi giải trị giá: 4.000.000đ

2. Kỷ luật

Các đội dự thi theo Danh sách thí sinh đã đăng ký với Ban Tổ chức Hội thi, nếu có sự thay đổi, Trưởng đoàn hoặc đơn vị phải báo cáo với Ban tổ chức Hội thi trước 72 giờ và phải được sự đồng ý của Ban tổ chức.

Đơn vị tham gia thi có quyền đề nghị, khiếu nại với Ban tổ chức về những vi phạm Quy định của Hội thi. Đơn vị và thí sinh tham dự Hội thi khi có ý kiến, kiến nghị những vấn đề liên quan đến Hội thi (đội trưởng) phải báo cáo trực tiếp với Trưởng Ban hoặc Phó Ban Ban Tổ chức Hội thi và chịu trách nhiệm trước những ý kiến, kiến nghị của đội mình.

Các cá nhân và đội dự thi nếu không thực hiện đúng các Quy định sẽ bị Ban tổ chức phế truất quyền tham gia dự thi, không công nhận kết quả hoặc tùy mức độ vi phạm có thể thông báo về đơn vị xử lý.

Đến giờ dự thi, nếu quá 5 phút toàn Đội và thí sinh không có mặt Ban Tổ chức loại khỏi danh sách dự thi (xem như bỏ cuộc).

CHƯƠNG V

MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Một số quy định khác

1. Đội Trưởng các đội chịu trách nhiệm trước cơ quan, đơn vị của mình và trước Ban Tổ chức về việc: Quản lý thí sinh, đi lại, ăn nghỉ, trật tự, an toàn giao thông. Ngày thi chính thức các thí sinh của đội dự thi phải có mặt tại địa điểm thi trước 30 phút so với lịch dự thi và có mặt đầy đủ trong suốt thời gian diễn ra Hội thi.

2. Ở tất cả các phần thi Ban Tổ chức Hội thi đề nghị các đội phải có sự chuẩn bị chu đáo để không mất thời gian Hội thi và ảnh hưởng đến phần thi của các đội khác. Đề nghị các thí sinh khi tham gia các phần thi không được mang bất kỳ tài liệu liên quan đến hội thi và điện thoại khi tham gia Phần thi kiến thức.

3. Ban tổ chức hỗ trợ một phần kinh phí, phương tiện đi lại, ăn nghỉ, luyện tập của Đoàn trong và sau thời gian thi.

4. Đội và thí sinh khi thi xong phải có mặt ở Hội trường để cổ vũ cho các Đội thi sau. Đây là quy định bắt buộc. Đội nào vi phạm quy định này Ban Tổ chức sẽ giảm, trừ thành tích chung.

5. Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm về đường truyền, tốc độ mạng internet của các thí sinh khi tham gia thi. Ban tổ chức không chịu trách nhiệm khi cuộc thi bị hủy bỏ hoặc hoãn vì lý do bất khả kháng.

6. Trong quá trình tổ chức cuộc thi, nếu gặp những vấn đề phát sinh ngoài những quy định này trong quy chế này, Ban Tổ chức có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

7. Quyết định của Ban Tổ chức Cuộc thi là quyết định cuối cùng, không thể thay đổi.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Quy chế này được áp dụng đối với Ban Giám khảo, Tổ Thư ký và các đội tham gia Hội thi tìm hiểu Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá trong Đoàn viên, thanh niên tỉnh Lai Châu năm 2022./.

Phụ lục II
BỘ CÂU HỎI ÔN TẬP
THAM GIA HỘI THI TÌM HIỂU LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA
THUỐC LÁ TRONG ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN TỈNH LAI CHÂU NĂM 2022

Phần I - BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Hành vi nào sau đây bị cấm?

- A. Sử dụng người chưa đủ 18 tuổi mua, bán thuốc lá.
- B. Vận động, ép buộc người khác sử dụng thuốc lá.
- C. Bán thuốc lá bằng máy bán thuốc lá tự động; hút, bán thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm.

D. Tất cả các đáp án trên.

Đáp án D.

Câu 2: Người đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi có hành vi sử dụng thuốc lá có bị phạt không?

- A. Chỉ bị phạt cảnh cáo
- B. Phạt tiền từ 100 nghìn đồng đến 300 nghìn đồng
- C. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200 nghìn đồng đến 500 nghìn đồng***
- D. Không bị phạt

Đáp án C

Câu 3: Địa điểm nào sau đây cấm hút thuốc lá hoàn toàn?

- A. Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em.
- B. Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.

C. A và B đúng.

D. A đúng, B sai.

Đáp án C

Câu 4: Người hút thuốc lá có nghĩa vụ nào sau đây?

A. Không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá; Không hút thuốc lá trong nhà khi có trẻ em, phụ nữ mang thai, người bệnh, người cao tuổi; Giữ vệ sinh chung, bỏ tàn, mẫu thuốc lá đúng nơi quy định khi hút thuốc lá tại những địa điểm được phép hút thuốc lá.

B. Không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá; Không hút thuốc lá trong nhà khi có trẻ em, phụ nữ mang thai, người bệnh, người cao tuổi; Không để tàn thuốc, mẫu thuốc lá trong nhà.

C. Không hút thuốc lá trong nhà khi có TE, PN mang thai, người bệnh, người cao tuổi; phải xin phép mọi người xung quanh và được đồng ý mới hút thuốc.

D. Không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá; Không để tàn thuốc, mẫu thuốc lá trong nhà.

Đáp án A

Câu 5: Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá có hiệu lực kể từ ngày, tháng, năm nào?

A. Ngày 01 tháng 01 năm 2013

B. Ngày 01 tháng 5 năm 2013

C. Ngày 01 tháng 6 năm 2013

D. Ngày 01 tháng 01 năm 2014

Đáp án B

Câu 6: Mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về địa điểm cấm hút thuốc lá?

A. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100 đến 300 nghìn đồng

B. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200 đến 400 nghìn đồng

C. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200 đến 500 nghìn đồng

D. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100 đến 600 nghìn đồng

Đáp án C

Câu 7. Sử dụng thuốc lá là hành vi?

A. Hút, nhai, ngửi, hít sản phẩm thuốc lá.

B. Hút, nhai, ngửi, hít, ngậm sản phẩm thuốc lá.

C. Hút, nhai, ngửi, ngậm sản phẩm thuốc lá.

Đáp án B

Câu 8. Tác hại của thuốc lá là?

A. Ảnh hưởng của việc sản xuất, sử dụng thuốc lá gây ra cho sức khỏe con người, môi trường và sự phát triển kinh tế - xã hội.

B. Ảnh hưởng có hại của việc sản xuất, sử dụng thuốc lá gây ra cho sức khỏe con người, môi trường và sự phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa.

C. Ảnh hưởng có hại của việc sản xuất, sử dụng thuốc lá gây ra cho sức khỏe con người, môi trường và sự phát triển kinh tế - xã hội.

Đáp án C

Câu 9. Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn bao gồm ?

A. Ô tô, tàu bay, tàu điện, tàu lửa

B. Ô tô, tàu bay, tàu điện, tàu thủy

C. Ô tô, tàu bay, tàu điện.

Đáp án C

Câu 10. Nghĩa vụ của người hút thuốc lá

A. Không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá. Không hút thuốc lá trong nhà khi có trẻ em, phụ nữ mang thai, người bệnh, người cao tuổi.

B. Không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá. Không hút thuốc lá trong nhà khi có trẻ em, phụ nữ mang thai, người bệnh, người cao tuổi. Giữ vệ sinh chung, bỏ tàn, mẫu thuốc lá đúng nơi quy định khi hút thuốc lá tại những địa điểm được phép hút thuốc lá.

C. Không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá. Không hút thuốc lá trong nhà khi có trẻ em, phụ nữ mang thai, cho con bú, người bệnh, người cao tuổi. Giữ vệ sinh chung, bỏ tàn, mẫu thuốc lá đúng nơi quy định khi hút thuốc lá tại những địa điểm được phép hút thuốc lá.

Đáp án B

Câu 11. Hút thuốc lá thụ động ở trẻ em có thể mắc các bệnh nào sau đây?

A. Viêm đường hô hấp, hen, viêm tai giữa,

B. Đột tử ở trẻ sơ sinh (SID), kém phát triển chức năng phổi và làm tăng nguy cơ mắc nhiều loại bệnh khác.

C. Ung thư não, Ung thư xương, hen, viêm tai giữa, đột tử ở trẻ sơ sinh (SID), kém phát triển chức năng phổi và làm tăng nguy cơ mắc nhiều loại bệnh khác.

D. A, B đúng

Đáp án: D

Câu 12. Nhiều nghiên cứu dịch tễ học đã báo cáo tỷ lệ chết và mắc ung thư bệnh gì cao hơn ở nhóm những người hút thuốc. Từ năm 2002, các nhà khoa học thuộc trung tâm nghiên cứu ung thư quốc tế (iARc) đã kết luận rằng có đủ bằng chứng chứng tỏ hút thuốc lá có quan hệ nhân quả với ung thư này?

A. Ung thư thanh quản

B. Ung thư phổi

C. Ung thư hầu họng

D. Không có bệnh nào

Đáp án: D

Câu 13. Theo báo cáo năm 2010 trong khói thuốc lá chứa 7.000 hóa chất, trong đó có 69 chất gây ung thư của hội y khoa nước nào sau đây?

A. Tổng hội y khoa Anh

B. Tổng hội y khoa Hoa Kỳ

C. Tổng hội y khoa Đức

D. Tổng hội y khoa Pháp

Đáp án: B

Câu 14. Các bệnh hô hấp cấp tính hút thuốc lá làm tăng số lần mắc bệnh và làm tình trạng nhiễm khuẩn nặng hơn và so với nhóm không hút thuốc tỷ lệ chết do lao hô hấp ở nhóm người hút thuốc cao hơn bao nhiêu lần?

- A. Từ 3 đến 5 lần
- B. Từ 5 đến 7 lần
- C. Từ 0,3 đến 5 lần
- D. Tất cả sai

Đáp án: A

Câu 15. Theo điều tra vào năm 2012, tình hình sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành tại Việt Nam, số tiền người dân Việt Nam chi mua thuốc lá là:

- A. 22 nghìn tỷ đồng
- B. 23 nghìn tỷ đồng
- C. 25 nghìn tỷ đồng
- D. 35 nghìn tỷ đồng

Đáp án: A

Câu 16. Tại Điều 23 của Nghị định số 117/2020/NĐ-CP, Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây tại nơi dành riêng cho người hút thuốc lá:

A. Không có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá; Không có dụng cụ chứa mẫu, tàn thuốc lá.

B. Không có biển báo tại vị trí phù hợp, dễ quan sát.

C. Không có thiết bị phòng cháy, chữa cháy

D. Tất cả đều sai

Đáp án: D

Câu 17. Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá là quỹ quốc gia, trực thuộc Bộ nào?

- A Bộ Tài chính
- B. Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- C. Bộ Y tế**
- D. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đáp án: C

Câu 18. Các văn bản quy phạm pháp luật quy định xử phạt có liên quan đến thuốc lá?

A. Nghị định 158/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

B. Nghị định số 117/2020/NĐ-CP của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Luật phòng chống tác hại thuốc lá.

C. Luật phòng chống tác hại thuốc lá.

D. Tất cả đúng

Đáp án: D

Câu 19. Nghị định số 117/2020/NĐ-CP, ngày 28/9/2020 của Chính phủ, Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực nào sau đây?

A. Ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá.

B. Thương mại, buôn bán hàng giả, hàng cấm, và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

C. Y tế.

D. Kinh doanh thuốc lá.

Đáp án: C

Câu 20. Nghị định số 117//2020NĐ-CP, ngày 28/9/2020 của Chính phủ tại Điều 27. Vi phạm quy định khác về phòng, chống tác hại của thuốc lá biện pháp khắc phục hậu quả bao gồm:

A. Buộc thu hồi sản phẩm đối với hành vi quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này; Buộc hoàn trả số tiền lãi đối với khoản chênh lệch do kê khai sai hoặc khoản tiền nộp chậm đối với hành vi quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này;

B. Buộc hoàn trả số tiền do trốn, gian lận khoản đóng góp bắt buộc đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này.

C. A, B sai

D. A, B đúng

Đáp án: D

Câu 21. Điều 25 quy định Vi phạm quy định về ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá hình thức xử phạt bổ sung (Nghị định số 117/2020/NĐ-CP) như sau:

A. Tước quyền sử dụng giấy phép sản xuất, mua bán, nhập khẩu trong thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này;

B. Tịch thu toàn bộ tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Khoản 2 Điều này.

C. A, B sai

D. A, B đúng

Đáp án: D

Câu 22. Trong Điều 23 Vi phạm quy định về địa điểm cấm hút thuốc lá (Nghị định số 117/2020/NĐ-CP) Bỏ mẫu, tàn thuốc lá không đúng nơi quy định khi hút thuốc lá tại những địa điểm được phép hút thuốc lá phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền:

A. Từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng

B. Từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng

C. Từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng

D. Từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng

Đáp án: C

Câu 23. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên là?

A. Cơ sở y tế;

B. Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em;

C. Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.

D. Cả A, B, C

Đáp án: D

Câu 24. Trong Điều 10 chương 2 Thông tin, giáo dục, truyền thông (Luật phòng chống tác hại của thuốc lá) bao gồm các nội dung nào sau đây:

A. Chính sách, pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá; Tác hại của thuốc lá đối với sức khoẻ của người sử dụng, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khác chịu ảnh hưởng của khói thuốc lá, môi trường sống và kinh tế - xã hội;

B. Tác hại của việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng thuốc lá giả và mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng thuốc lá nhập lậu đối với sức khoẻ người sử dụng và kinh tế - xã hội; Các biện pháp cai nghiện thuốc lá, lợi ích của việc cai nghiện thuốc lá và môi trường sống không có khói thuốc lá; Quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá.

C. A, B Đúng

D. A, B Sai

Đáp án: C

Câu 25. Trong Điều 6 chương 1: Trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương trong phòng, chống tác hại của thuốc lá (Luật phòng chống tác hại của thuốc lá)

A. Đưa nội dung phòng, chống tác hại của thuốc lá vào kế hoạch hoạt động hằng năm, quy định không hút thuốc lá tại nơi làm việc vào quy chế nội bộ.

B. Đưa quy định về việc hạn chế hoặc không hút thuốc lá trong các đám cưới, đám tang, lễ hội trên địa bàn dân cư vào hương ước.

C. Gương mẫu thực hiện và vận động cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá.

D. Tất cả đều đúng

Đáp án: D

Câu 26. Ai có thẩm quyền xử phạt các vi phạm về phòng chống THTL?

A. Chủ tịch UBND các cấp; Thanh tra y tế

B. Chủ tịch UBND các cấp; Thanh tra y tế; Công an; Quản lý thị trường; Một số cơ quan khác theo Nghị định số 117/2020/NĐ-CP của chính phủ.

C. Một số cơ quan khác theo Nghị định số 117/2020/NĐ-CP của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

D. Công An nhân dân; Chủ tịch UBND các cấp; Thanh tra y tế.

Đáp án: B

Câu 27. Theo WHO người hút thuốc lá có tỷ lệ ung thư miệng cao gấp bao nhiêu lần so với người không hút thuốc lá?

A. 24 lần

B. 25 lần

C. 26 lần

D. 27 lần

Đáp án: D

Câu 28. Carbon monoxide (khí CO) trong khói thuốc lá khi hấp thụ vào máu sẽ gắn kết rất chặt với hemoglobin trong Hồng cầu gây tác hại gì?

A. Làm giảm khả năng vận chuyển oxi của hồng cầu.

B. Giảm nồng độ oxy trong máu.

C. Làm máu đặc hơn và làm cho tim mệt mỏi hơn khi phải bơm máu đi khắp cơ thể.

D. Tất cả đúng.

Đáp án: D

Câu 29. Từ năm 1940, các nhà khoa học đã phát hiện mối liên hệ giữa hút thuốc lá và nguy cơ bị bệnh tim mạch, dù hút một vài điếu thuốc trong ngày cũng làm tăng nguy cơ mắc bệnh tim này. Mối liên quan chặt chẽ giữa hút thuốc lá và bệnh tim mạch không chỉ thấy ở cả 2 giới, trong người trẻ và người già mà còn thấy ở tất cả các chủng tộc. Những bệnh mà người hút thuốc có nguy cơ mắc cao là:

A. Xơ vữa động mạch, bệnh mạch vành, đột quy

B. Xơ vữa động mạch, bệnh mạch vành, Ung thư xương, ung thư não, lao ruột, đột quy, rối loạn nhịp tim, đột tử, nhồi máu cơ tim, phình động mạch chủ.

C. Rối loạn nhịp tim, đột tử, nhồi máu cơ tim, phình động mạch chủ.

D. A, C đúng

Đáp án: D

Câu 30. Đối với người hút thuốc lá thụ động ở người lớn gây bệnh gì?

A. Ung thư phổi, các bệnh về tim mạch, ung thư vú, bệnh động mạch vành, xơ vữa động mạch, gây các triệu chứng kích thích đường hô hấp, tăng nguy cơ đẻ non và trẻ nhẹ cân.

B. Viêm ruột thừa cấp, Bướu cổ, ung thư vú, bệnh động mạch vành, xơ vữa động mạch, gây các triệu chứng kích thích đường hô hấp, tăng nguy cơ đẻ non và trẻ nhẹ cân.

C. Viêm túi mật, viêm loét dạ dày các bệnh về tim mạch, ung thư vú, bệnh động mạch vành, xơ vữa động mạch, gây các triệu chứng kích thích đường hô hấp, tăng nguy cơ đẻ non và trẻ nhẹ cân.

D. Tất cả đúng

Đáp án: A

Câu 31. Sử dụng thuốc lá là một trong các nguyên nhân chính gây ra các bệnh không lây nhiễm tính chung trên thế giới, sử dụng thuốc lá gây ra

A. 70% các ca ung thư phổi, 75% các ca bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và 25% các trường hợp bệnh tim thiếu máu cục bộ.

B. 30 % các ca ung thư phổi, 75% các ca bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và 25% các trường hợp bệnh tim thiếu máu cục bộ.

C. 90% các ca ung thư phổi, 75% các ca bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và 25% các trường hợp bệnh tim thiếu máu cục bộ.

D. 60% các ca ung thư phổi, 75% các ca bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và 25% các trường hợp bệnh tim thiếu máu cục bộ.

Đáp án: C

Câu 32. Khói thuốc lá chứa bao nhiêu chất độc có hại cho sức khỏe con người?

A. Hơn 7.000 hóa chất, trong đó có 50 chất gây ung thư.

B. Hơn 7.000 hóa chất, trong đó có 60 chất gây ung thư.

C. Hơn 7.000 hóa chất, trong đó có 69 chất gây ung thư.

D. Hơn 7.000 hóa chất, trong đó có 80 chất gây ung thư.

Đáp án: C

Câu 33. Nicotine là một chất gây nghiện có trong thuốc lá, được hấp thụ vào?

A. Vào máu.

B. Vào tim.

C. Vào thận.

D. Tất cả đúng.

Đáp án: A

Câu 34. Tại Việt Nam trong khi xu hướng mắc các bệnh lây nhiễm giảm thì các bệnh không lây nhiễm gia tăng nhanh chóng, các bệnh có nguyên nhân chính từ sử dụng thuốc lá những nguyên nhân hàng đầu gây ra tử vong ở nam giới?

A. Đột quy, mạch vành, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD), ung thư phổi.

B. Đái tháo đường, tăng huyết áp, bướu cổ, ung thư phổi.

C. Bệnh mạch vành, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (COPD), Đái tháo đường, tăng huyết áp

D. Tất cả sai.

Đáp án: A

Câu 35. Công dân có quyền và nghĩa vụ gì trong PCTHTL?

A. Được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá; Yêu cầu người hút thuốc lá không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.

B. Vận động, tuyên truyền người khác không sử dụng thuốc lá, cai nghiện thuốc lá; Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người có hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.

C. Phản ánh hoặc tố cáo cơ quan, người có thẩm quyền không xử lý hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.

D. Tất cả đúng

Đáp án: D

Câu 36. Việc sản xuất, hút thuốc lá ảnh hưởng đến?

A. Sức khỏe con người, môi trường và sự phát triển kinh tế - xã hội

B. Môi trường, Sự phát triển kinh tế - xã hội

C. Sự phát triển kinh tế - xã hội, môi trường

D. Sức khỏe con người, Môi trường

Đáp án: A

Câu 37. Luật phòng chống tác hại thuốc lá đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua vào ngày, tháng, năm nào?

A. Ngày 16 tháng 8 năm 2012.

B. Ngày 18 tháng 6 năm 2012.

C. Ngày 18 tháng 6 năm 2013.

D. Ngày 16 tháng 8 năm 2013

Đáp án: B

Câu 38. Trong khoản 1 Điều 11. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên (Luật PCTHTL) bao gồm:

A. Cơ sở y tế; Cơ sở giáo dục, trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

B. Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em; Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.

C. A, B Sai

D. A, B Đúng

Đáp án: D

Câu 39. Trong khoản 1 Điều 14 chương 2: Người đứng đầu, người quản lý địa điểm cấm hút thuốc lá có các quyền (Luật phòng chống tác hại của thuốc lá) sau đây:

- A. Buộc người vi phạm chấm dứt việc hút thuốc lá tại địa điểm cấm hút thuốc lá; xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;
- B. Yêu cầu người vi phạm quy định cấm hút thuốc lá ra khỏi cơ sở của mình;
- C. Từ chối tiếp nhận hoặc cung cấp dịch vụ cho người vi phạm quy định cấm hút thuốc lá nếu người đó tiếp tục vi phạm sau khi đã được nhắc nhở.

D. Cả A, B, C

Đáp án: D

Câu 40. Điều 25 Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- A. Sản xuất, nhập khẩu thuốc lá vào Việt Nam nhưng không thực hiện ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá theo quy định của pháp luật;
- B. Sản xuất thuốc lá mang nhãn hiệu nước ngoài để tiêu thụ trong nước khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

C. A, B Sai

D. A, B đúng

Đáp án: D

Câu 41. Điều 27 Nghị định 117//2020ND-CP, ngày 28/9/2020 của Chính phủ. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- A. Sử dụng hình ảnh thuốc lá trên báo chí, xuất bản phẩm dành riêng cho trẻ em.
- B. Ép buộc người khác sử dụng thuốc lá.
- C. Không đưa nội dung phòng, chống tác hại của thuốc lá vào kế hoạch hoạt động hằng năm, không quy định cấm hút thuốc lá tại nơi làm việc vào quy chế nội bộ.

D. Tất cả đúng

Đáp án: D

Câu 42. Luật PCTH TL có hiệu lực thi hành vào ngày tháng năm nào sau đây?

- A. Từ ngày 01 tháng 6 năm 2013
- B. Từ ngày 11 tháng 5 năm 2013
- C. Từ ngày 02 tháng 6 năm 2013

D. Từ ngày 01 tháng 5 năm 2013

Đáp án: D

Câu 43. Điều 6 Luật PCTHTL quy định về Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương trong PCTHTL bao gồm:

A. Đưa nội dung phòng, chống tác hại của thuốc lá vào kế hoạch hoạt động hằng năm, quy định không hút thuốc lá tại nơi làm việc vào quy chế nội bộ.

B. Đưa quy định về việc hạn chế hoặc không hút thuốc lá trong các đám cưới, đám tang, lễ hội trên địa bàn dân cư vào hương ước.

C. Gương mẫu thực hiện và vận động cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá.

D. Tất cả A,B,C

Đáp án: D

Câu 44. Theo Điều 14 Luật PCTHTL. Người đứng đầu, người quản lý địa điểm cấm hút thuốc lá có các quyền sau đây:

A. Buộc người vi phạm chấm dứt việc hút thuốc lá tại địa điểm cấm hút thuốc lá; xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

B. Yêu cầu người vi phạm quy định cấm hút thuốc lá ra khỏi cơ sở của mình;

C. Từ chối tiếp nhận hoặc cung cấp dịch vụ cho người vi phạm quy định cấm hút thuốc lá nếu người đó tiếp tục vi phạm sau khi đã được nhắc nhở.

D. Tất cả đều đúng

Đáp án: D

Câu 45: Cơ quan nào sau đây là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo PCTHTL của tỉnh Lai Châu:

A. Văn phòng UBND tỉnh Lai Châu.

B. Sở Y tế.

C. Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đáp án: B

Phần II- CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: Nếu anh/chị đi trong cơ quan, đơn vị hoặc khu vực cấm hút thuốc lá, nhìn thấy người đang hút thuốc lá. Anh/chị sẽ xử lý như thế nào?

Gợi ý trả lời:

- Yêu cầu người hút thuốc dừng ngay hành vi hút thuốc lá.

- Giải thích với người hút về hành vi của họ là vi phạm vào Khoản 1 Điều 11 Luật PCTH thuốc lá quy định: Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên bao gồm: Cơ sở y tế; Cơ sở giáo dục; Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em; Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao. Chính vì vậy anh/chị đang vi phạm vào Luật PCTHTL.

- Khói thuốc lá chứa hơn 7.000 hóa chất trong đó có 69 chất gây ung thư. Sử dụng thuốc lá gây ra 25 loại bệnh, chủ yếu thuộc 4 nhóm chính gồm: Nhóm các

bệnh ung thư, Nhóm bệnh tim mạch, Nhóm các bệnh hô hấp, Nhóm các bệnh về sinh sản và sinh dục ở cả hai giới.

Câu 2: Nếu trong gia đình anh/chị có người hút thuốc, Anh/chị làm thế nào để thành viên trong gia đình biết được tác hại của hút thuốc lá thụ động, từ đó tự giác bỏ hút thuốc lá?

Gợi ý trả lời:

- Người không hút thuốc nhưng hít phải khói thuốc của người khác, được gọi là hút thuốc thụ động.

- Người hút thuốc thụ động cũng có nguy cơ mắc các bệnh giống như người hút thuốc: Ung thư, đột quỵ, các bệnh về hô hấp và tim mạch... Hút thuốc thụ động đặc biệt nguy hiểm cho trẻ em vì phổi của trẻ chưa phát triển hoàn thiện và nhạy cảm hơn với các chất kích thích và chất độc có trong khói thuốc. Trẻ có bố mẹ hút thuốc, có nguy cơ bị giảm các chức năng của phổi và dễ gặp các vấn đề sức khỏe. Hút thuốc thụ động ở trẻ em có thể gây viêm đường hô hấp, hen, viêm tai giữa, đột tử ở trẻ sơ sinh (SID), kém phát triển chức năng phổi và làm tăng nguy cơ mắc nhiều loại bệnh khác. Người mẹ hít phải khói thuốc lá nhiều trong thời gian mang thai: Dễ bị sảy thai; Tăng nguy cơ thai chết lưu; Làm chậm quá trình phát triển của thai nhi; Con sinh ra thường thiếu cân, kém thông minh.

- Bản thân mình sẽ yêu cầu chồng hoặc thành viên trong gia đình từ bỏ thuốc lá.

- Không hút thuốc trong nhà, bên cạnh người thân, tránh tuyệt đối không để người thân trong nhà hít phải khói thuốc của mình.

Câu 3: Một người bạn của Anh/chị có hành vi hút thuốc. Người bạn đó cho rằng mỗi ngày chỉ hút vài điếu thì sẽ không ảnh hưởng gì. Bạn sẽ giải thích và khuyên nhủ người bạn đó như thế nào?

Gợi ý trả lời:

- Hút thuốc lá cho dù chỉ là hút vài điếu mỗi ngày, hoặc lâu lâu mới hút một lần cũng đều có hại cho sức khỏe. Trong hút thuốc lá không có cái gọi là “ngưỡng an toàn” nghĩa là không có một mức mà hút dưới mức đó thì an toàn cho sức khỏe.

- Chính vì vậy, bạn nên bỏ thuốc lá vì trong khói thuốc có rất nhiều chất gây độc hại cho sức khỏe của bản thân. Nếu mỗi ngày bạn chỉ hút vài điếu có nghĩa là bạn chưa phải là người nghiện thuốc nặng, vì vậy, hãy từ bỏ thuốc, bằng cách giảm số lượng hút xuống hàng ngày và quyết tâm để bỏ thuốc lá ngay từ bây giờ.

Câu 4: Gánh nặng bệnh tật do sử dụng thuốc lá tại Việt Nam như thế nào? Là một công dân nước Việt Nam, bạn có những suy nghĩ và giải pháp gì đối với những người đã và đang hút thuốc.

Gợi ý trả lời:

- Tại Việt Nam, Theo Điều tra năm 2015, tỷ lệ nam giới hút thuốc là 45,34% (trung bình cứ 2 nam giới có 1 người hút thuốc). Sử dụng thuốc lá gây ra các tổn thất về sức khỏe và kinh tế. Tỷ lệ bệnh nhân ung thư phổi có hút thuốc là 96,8%.

Nghiên cứu của Viện Chiến lược và chính sách y tế năm 2011 cũng cho thấy bệnh tật và tử vong sớm do sử dụng thuốc lá chiếm 12% tổng gánh nặng bệnh tật tại Việt Nam. Theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới, mỗi năm tại Việt Nam có khoảng 40.000 người tử vong do các bệnh có liên quan đến sử dụng thuốc lá. Số trường hợp tử vong do các bệnh không lây nhiễm tại Việt Nam chiếm 73% tổng số ca tử vong do bệnh tật và thương tích, mà một trong những nguyên nhân là do tỷ lệ sử dụng thuốc lá cao.

- Giải pháp của anh/chị?

Câu 5: Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá (PCTHTL) có hiệu lực từ ngày, tháng, năm nào? Luật có bao nhiêu chương, điều? Bản thân Anh/chị và gia đình đã thực hiện Luật như thế nào?

Gợi ý trả lời:

Luật PCTHTL có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2013. Luật có 5 chương, 35 điều.

Bản thân tôi và gia đình đã thực hiện Luật như sau: Thực hiện nghiêm túc Luật PCTHTL. Yêu cầu người hút thuốc lá không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá. Vận động, tuyên truyền người khác không sử dụng thuốc lá, cai nghiện thuốc lá. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người có hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá. Phản ánh hoặc tố cáo cơ quan, người có thẩm quyền không xử lý hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá. Yêu cầu được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá.

Đồng thời, nếu hút thuốc lá nên thực hiện: Không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá. Không hút thuốc lá trong nhà khi có trẻ em, phụ nữ mang thai, người bệnh, người cao tuổi. Giữ vệ sinh chung, bỏ tàn, mẫu thuốc lá đúng nơi quy định nếu hút thuốc tại những địa điểm được phép hút thuốc lá.

Câu 6: Theo Luật PCTHTL, những địa điểm nào cấm hút thuốc lá hoàn toàn cả trong nhà và trong phạm vi khuôn viên? Cơ quan anh/ chị đã thực hiện Luật PCTHTL như thế nào?

Gợi ý trả lời:

- Khoản 1 Điều 11 Luật PCTHTL quy định: Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên bao gồm: Cơ sở y tế; Cơ sở giáo dục (từ mầm non cho đến hết cấp Trung học phổ thông); Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em; Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.

- Liên hệ cơ quan về việc thực hiện Luật PCTHTL: Thực hiện các yêu cầu của BCD PCTHTL tỉnh như: xây dựng kế hoạch hàng năm, có báo cáo sơ, tổng kết, thực hiện ký cam kết không sử dụng thuốc lá trong cơ quan.....

Câu 7: Người đứng đầu, người quản lý các địa điểm cấm hút thuốc có quyền, trách nhiệm gì trong việc triển khai Luật Phòng chống tác hại của

thuốc lá. Ở cơ quan anh/chị, lãnh đạo quản lý đã thực hiện đúng quyền và trách nhiệm chưa? Cho ví dụ.

Gợi ý trả lời:

Điều 14 Luật PCTH thuốc lá quy định Người đứng đầu, người quản lý các địa điểm cấm hút thuốc:

Có quyền:

- Buộc người vi phạm chấm dứt việc hút thuốc lá tại địa điểm cấm hút thuốc lá; xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.
- Yêu cầu người vi phạm quy định cấm hút thuốc lá ra khỏi cơ sở của mình.
- Từ chối tiếp nhận hoặc cung cấp dịch vụ cho người vi phạm quy định cấm hút thuốc lá nếu người đó tiếp tục vi phạm sau khi đã được nhắc nhở.

Có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc mọi người thực hiện đúng quy định về cấm hút thuốc lá tại địa điểm thuộc quyền quản lý, điều hành.
- Treo biển có chữ hoặc biểu tượng cấm hút thuốc lá tại địa điểm cấm hút thuốc lá.

Câu 8: Hút thuốc lá ảnh hưởng tới sức khỏe như thế nào? Lời khuyên của anh/chị đối với người hút thuốc.

Gợi ý trả lời:

- Khói thuốc lá chứa hơn 7.000 hóa chất trong đó có 69 chất gây ung thư. Sử dụng thuốc lá gây ra 25 loại bệnh, chủ yếu thuộc 4 nhóm chính gồm:

1. Nhóm các bệnh ung thư: với 11 loại ung thư do hút thuốc gây ra trong đó nguy hiểm và thường gặp: Nhất là ung thư phổi, khí phế quản, ung thư thanh quản, ung thư khoang miệng, ung thư vòm họng.

2. Nhóm bệnh tim mạch, bao gồm: Tai biến mạch não và nhồi máu cơ tim.

3. Nhóm các bệnh hô hấp gồm: Viêm đường hô hấp và bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính.

4. Nhóm các bệnh về sinh sản và sinh dục ở cả hai giới như: Giảm chất lượng tinh trùng, bất lực ở nam giới; tăng nguy cơ vô sinh, đẻ non, sảy thai, thai lưu ở nữ giới. Mỗi năm thuốc lá gây ra gần 6 triệu ca tử vong, con số này sẽ tăng thành hơn 8 triệu người một năm vào năm 2020, trong đó 70% số ca tử vong sẽ xảy ra ở các nước đang phát triển. Nếu các biện pháp phòng, chống tác hại thuốc lá hiệu quả không được thực hiện thì trong thế kỷ này sử dụng thuốc lá có thể sẽ giết chết 1 tỷ người.

- Lời khuyên của anh/chị đối với người hút thuốc:.....

Câu 9: Theo anh, chị thuốc lá tẩu – thuốc lòn – thuốc lá vắn có an toàn hơn thuốc lá điếu không?

Gợi ý trả lời:

Người hút tẩu hút “nông” hơn nhưng “nhật” hơn sao cho phần thuốc ở đầu ống không bị tàn đi. Các chất sinh ung thư trong khói thuốc lá tiếp xúc nhiều, lâu với niêm mạc vùng họng và miệng hơn là đi sâu vào trong phổi do vậy gây ung thư vòm hầu và miệng nhiều hơn.

Khói thuốc lào qua nước trước khi vào cơ thể. Hàm lượng hắc ín trong khói thuốc lào thấp hơn trong khói thuốc lá điếu, tuy nhiên do quá trình cháy của thuốc lào xảy ra ở môi trường ít oxy hơn vì thế lượng oxyde carbon (CO) lại cao hơn dễ gây ngộ độc CO hơn. **VD:** Thực tế cho thấy người hút thuốc hay xảy ra hiện tượng say thuốc nhanh hơn....

Thuốc lá vắn có hàm lượng Nicotin và hắc ín nhiều gấp 3-6 lần so với thuốc lá điếu công nghiệp có cùng trọng lượng. Như vậy có thể nói thuốc lá vắn độc hại hơn thuốc lá điếu công nghiệp.

Do vậy hút thuốc lá tẩu - thuốc lào - thuốc lá vắn hay thuốc lá điếu cũng đều nguy hiểm mọi người nên bỏ thuốc càng sớm càng tốt để giữ sức khỏe cho bản thân và gia đình, những người xung quanh...

Câu 10: Theo anh, chị hút bao nhiêu điếu thuốc lá một ngày thì không có hại cho sức khỏe?

Gợi ý trả lời:

Hút thuốc lá cho dù chỉ là hút vài điếu mỗi ngày, hoặc lâu lâu mới hút một lần cũng đều có hại cho sức khỏe. Như vậy trong hút thuốc lá không có cái gọi là “ngưỡng an toàn” nghĩa là không có một mốc mà hút dưới mốc đó thì an toàn cho sức khỏe.

Tuy nhiên do cơ thể mỗi người mỗi khác nên tác hại của thuốc lá trên mỗi người cũng ở nhiều mức độ khác nhau. Một số người hút thuốc lá bị tác hại do thuốc lá như: Ung thư phổi, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính rất sớm, một số người khác xuất hiện bệnh chậm hơn, thậm chí có một số người hút thuốc lá đã 30-40 năm rồi mà cũng chưa xuất hiện các bệnh nặng do tác hại của thuốc lá.

Vấn đề là chúng ta không có cách nào để biết được ai là người nhạy cảm với thuốc lá sẽ sớm bị tác hại do thuốc lá; ai là người ít nhạy cảm với thuốc lá sẽ chậm bị tác hại của thuốc lá. Cho nên khuyến cáo đưa ra cho tất cả mọi người là cai thuốc lá càng sớm càng tốt để bảo vệ sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng./.